

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18/7/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vượng.

2. Ông Ma Quốc Thề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thanh T** – Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tuấn T1** – Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T giữ nguyên quan điểm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Chị T xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T1 ly hôn với nhau để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị T và anh T1 có 02 con chung.

- Cháu Nguyễn Quang T2 – Sinh ngày: 03/12/2012.

- Cháu Nguyễn Thu H – Sinh ngày: 22/7/2019.

Chị T có quan điểm sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu T2 cho anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về phân cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Tuấn T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 và chị T trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Anh T1 xác định không còn tình cảm với chị T, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Anh T1 nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị T, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh T1 và chị T có 02 con chung.

- Cháu Nguyễn Quang T2 – Sinh ngày: 03/12/2012.

- Cháu Nguyễn Thu H – Sinh ngày: 22/7/2019.

Anh T1 có quan điểm sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T2 đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về phân cấp dưỡng nuôi con: Anh T1 và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với anh Nguyễn Tuấn T1.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 ly hôn.

3. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Quang T2 – Sinh ngày: 03/12/2012 cho anh Nguyễn Tuấn T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T2 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 18/7/2022.

- Giao cháu Nguyễn Thu H – Sinh ngày: 22/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 18/7/2022.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí; Quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Tuấn T1 và giải quyết về con chung. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và các đương sự đều cư trú tại xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế, vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau.

HĐXX thấy rằng, thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 mâu thuẫn đã kéo dài, không thể khắc phục được nữa, cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được. Anh T1 có quan điểm không thể chung sống với chị T được nữa. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh T1 là có căn cứ.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị T và anh T1 có 02 con chung.

- Cháu Nguyễn Quang T2 – Sinh ngày: 03/12/2012.

- Cháu Nguyễn Thu H – Sinh ngày: 22/7/2019.

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 cùng có nguyện vọng, giao cháu T2 cho anh T1 và giao cháu H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

HĐXX nhận thấy: Cháu T2 và cháu H đang ở độ tuổi rất cần sự quan tâm, giáo dục một cách thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách. Chị T, anh T1 có nơi cư trú rõ ràng. Hiện tại, chị T và anh T1 vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc các con ăn học đầy đủ nên đảm bảo được về thời gian, điều kiện sinh hoạt, học tập cho con. Cháu T2 có nguyện vọng muốn được ở cùng với bố là anh T1. Nguyện vọng của cháu T2 cũng phù hợp với nguyện vọng của chị T, anh T1.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn Thoại về việc nuôi con chung. Giao cháu Nguyễn Quang T2 cho anh Nguyễn Tuấn T1 và giao cháu Nguyễn Thu H cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị T và anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với anh Nguyễn Tuấn T1.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 ly hôn.

3. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Quang T2 – Sinh ngày: 03/12/2012 cho anh Nguyễn Tuấn T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T2 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 18/7/2022.

- Giao cháu Nguyễn Thu H – Sinh ngày: 22/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 18/7/2022.

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2021/0001881 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (*Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí*).

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Cường